

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dur Thị P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu L 2, xã H C, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu L 2, xã H C, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Dư Thị P**, sinh năm 1982.

và anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Dư Thị P và anh Đặng Văn Đ đều xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đặng Thị H, sinh ngày 08/9/2003 và cháu Đặng Anh V, sinh ngày 27/11/2006. Hiện nay hai cháu đang ở với anh chị. Khi ly hôn chị P và anh Đ thống nhất thoả thuận để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu V kể từ tháng 6/2018 đến khi thành niên và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ vì anh Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Dư Thị P và anh Đặng Văn Đ thống nhất tự thoả thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị P và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có vay Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Khi ly hôn chị P và anh Đ thống nhất là mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số

tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn cụ thể là: Chị P có trách nhiệm trả nợ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng, Anh Đ có trách nhiệm trả nợ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn.

Về công sức đóng góp: Chị Dư Thị P và anh Đặng Văn Đ đều xác nhận không đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Dư Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/009875 ngày 29/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Hương Cần.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang